

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘI NGUỒN Ở TỈNH PHÚ THỌ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**Lê Thị Thanh Thuý^{1*}, Đinh Văn Đăn¹, Kim Thị Dung¹**¹*Nghiên cứu sinh, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*²*Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*

Email*: lethanhthuy.hvu@gmail.com

Ngày gửi bài: 19.02.2014

Ngày chấp nhận: 13.04.2014

TÓM TẮT

Tỉnh Phú Thọ có vị trí trung tâm ở vùng miền núi phía Bắc Việt Nam, là cầu nối vùng Tây Bắc với Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Lợi thế nổi bật của du lịch Phú Thọ là mảnh đất cội nguồn của dân tộc với 02 di sản văn hóa thế giới, 1.372 di tích lịch sử văn hóa, 260 lễ hội, hơn 13.000 hiện vật qua các thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước. Đây là kho tàng di sản văn hóa vô giá, là niềm tự hào của vùng đất mạch nguồn trong dòng chảy lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc. Nhưng, đến nay du lịch cội nguồn ở Phú Thọ vẫn chưa thật sự là “điểm dừng chân” của du khách. Bài viết này góp phần phản ánh rõ thực trạng phát triển du lịch cội nguồn ở Phú Thọ, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch cội nguồn trên địa bàn tỉnh.

Từ khoá: Giải pháp, phát triển du lịch cội nguồn, Phú Thọ.

Roots Tourism Development in Phu Tho Province - Current Situation and Solutions**ABSTRACT**

Located in the central mountainous area of northern Vietnam, Phu Tho province is considered as the bridge between the North West area with Hanoi and the Northern plain provinces. Phu Tho's tourist striking advantage is that Phu Tho is regarded as the land origin of Vietnam, with two world heritages, 1372 relics, 260 festivals, and more than 13,000 artifacts throughout the long period of construction and development of the country. These present the precious cultural heritage and are the pride of the ancestral land in the flow of thousand years history of the nation. However, up to now, Phu Tho cultural heritage tourism is still not the destination for many visitors. This article reflected the current situation of roots tourism development in Phu Tho and proposed a number of solutions for roots tourism development in the province.

Keywords: Phu Tho, roots tourism development, solutions.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Phú Thọ nằm ở vị trí trung tâm vùng miền núi phía Bắc Việt Nam, là cửa ngõ Tây Bắc của thủ đô Hà Nội và cầu nối vùng Tây Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Với hai di sản văn hóa thế giới, 1.372 di tích lịch sử văn hóa, 260 lễ hội, hơn 13.000 hiện vật qua các thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước, tỉnh Phú Thọ có lợi thế nổi bật để phát triển du lịch cội nguồn (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, 2013). Trong giai đoạn 2000-2012, tỉnh Phú Thọ đã thu hút được nhiều du khách trong và ngoài nước về thăm, lượng khách lưu trú bình quân

tăng 17,05%/năm (Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, 2013). Tuy nhiên, sự phát triển du lịch cội nguồn ở tỉnh trong thời gian qua vẫn ở mức độ thấp, tồn tại nhiều bất cập, tỷ trọng GDP du lịch cội nguồn/GDP toàn tỉnh còn rất khiêm tốn. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, du lịch cội nguồn đã góp phần vào tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống cho người dân. Tuy nhiên kết quả trên vẫn chưa tương xứng với lợi thế của tỉnh. Làm thế nào để tăng cường phát triển du lịch cội nguồn, qua đó khai thác hợp lý và có hiệu quả hơn lợi thế của tỉnh Phú Thọ là câu hỏi đang được đặt ra đối với các cấp

chính quyền và người dân trong tỉnh. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và chỉ ra những vấn đề tồn tại trong phát triển du lịch cộng đồng thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nguồn số liệu thứ cấp được sử dụng trong nghiên cứu là nguồn số liệu được thu thập và tổng hợp từ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, niên giám thống kê, quy hoạch phát triển du lịch, quyết định của UBND tỉnh và một số tài liệu liên quan khác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh.

Nguồn số liệu sơ cấp được sử dụng trong nghiên cứu là kết quả trưng cầu ý kiến của 413 khách du lịch tại khu du lịch Đền Hùng (với độ tin cậy là 95% và sai số cho phép $e = \pm 5\%$). Nghiên cứu đã sử dụng thang đo Likert cho điểm từ 1 đến 5 để du khách cộng đồng đánh giá các dịch vụ du lịch và sự hài lòng của du khách khi ở Phú Thọ. Ngoài ra, nghiên cứu còn tiến hành lấy ý kiến đánh giá về một số vấn đề liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng của 12 cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch, 42 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và 100 hộ dân xã (Hy Cương, Việt Trì, Phú Thọ).

Phương pháp chính được sử dụng để phân tích số liệu gồm phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh. Các chỉ tiêu nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là sự tăng lên về số lượng và chất lượng của tài nguyên du lịch cộng đồng, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, lao động du lịch; số lượt khách và GDP du lịch cộng đồng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

Tỉnh Phú Thọ có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời, có nhiều di tích lịch sử văn hóa có giá trị. Đến Phú Thọ là đến với vùng đất cổ, cái nôi của nền văn hóa Lạc Việt, trung tâm sinh tụ của người Việt Cổ thời các Vua Hùng dựng nước Văn Lang (Bùi Tuyết Mai, 2011). Phú Thọ chính là nơi đặt Mộ Tổ Vua Hùng, mảnh đất trải mấy ngàn năm lịch sử còn tồn tại và lưu giữ rất nhiều giá trị nhân văn vô cùng phong phú, tạo nên tài nguyên du lịch cộng đồng hấp dẫn.

3.1.1. Tài nguyên du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

Tính đến năm 2012, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có 1.372 di tích lịch sử văn hóa, 260 lễ hội, 02 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận và 02 bảo tàng (Bảng 1). Nguồn tài nguyên có giá trị lớn về mặt lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, văn hóa phật giáo phương đông này đã hướng người dân về gốc rễ cộng đồng. Các di tích lịch sử văn hóa đã trở thành điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn, đặc biệt có di tích nằm ngay trong các khu vực danh thắng hoặc bản thân di tích cũng là một danh thắng nên càng hấp dẫn du khách hơn như khu di tích lịch sử Đền Hùng, Đền Mẫu Âu Cơ... Đặc biệt, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ (di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại) có ý nghĩa đặc trưng, đó là ý thức nhớ về cộng đồng dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, sự kết nối cộng đồng hình thành nên tính đại diện cộng đồng sâu sắc. Có thể nói, tỉnh Phú Thọ là nơi có nguồn tài nguyên du lịch cộng đồng mang nét đặc trưng, độc đáo, là mảnh đất “vàng” để phát triển du lịch cộng đồng.

Bảng 1. Tài nguyên du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

Diễn giải	Tổng số	Cấp công nhận			Ghi chú
		Thế giới	Quốc gia	Tỉnh	
1. Di tích lịch sử văn hóa	1.372	0	74	212	01 Di tích Quốc gia đặc biệt
2. Lễ hội	260	0	01	33	
3. Di sản văn hóa	02	02			02 Di sản văn hóa phi vật thể
4. Bảo tàng	02			02	

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, 2013

3.1.2. Kết quả phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

Trong thời gian qua, du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ đã đạt được những thành quả đáng khích lệ. Lượng khách du lịch cộng đồng đến Phú Thọ liên tục tăng. Năm 2000, Phú Thọ đón được 66.033 lượt khách lưu trú, đến năm 2012 đã thu hút được 436.540 lượt khách, bình quân mỗi năm tăng 17,05% (Bảng 2).

Tuy nhiên, lượng khách du lịch cộng đồng đến Phú Thọ có thời gian lưu lại rất ít (bình quân 1,15 ngày) và chủ yếu là khách nội địa (trên 97%). Theo kết quả điều tra khách du lịch cộng đồng năm 2012, mức chi tiêu của du khách rất thấp, có đến hơn 60% du khách chỉ chi tiêu chưa đến 500 nghìn đồng khi ở đây, trong đó tỷ lệ du khách chi tiêu chỉ từ 101-300 nghìn đồng chiếm tới 43,5%. Trong khi đó, mức điểm trung bình mà du khách đánh giá về điểm đến Phú Thọ (3,95 điểm) lại cao hơn cả kỳ vọng của du khách (3,78 điểm). Mặc dù 78,5% khách du lịch có dự định trở lại Phú Thọ trong năm tới nhưng theo kết quả điều tra sự hài lòng của du khách tại Phú Thọ cho thấy, 29,5% hài lòng, 5,2% rất hài lòng và có 6,2% không hài lòng. Do đó, để du lịch cộng đồng ở tỉnh phát triển đòi hỏi Phú Thọ cần nỗ lực nhiều hơn nữa để nâng cao mức chi tiêu, nâng cao sự hài lòng và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch cộng đồng.

Tổng sản phẩm (GDP) du lịch cộng đồng có mức tăng trưởng cao với nhịp độ tăng trưởng

bình quân hàng năm đạt 14,78%. Kết quả điều tra 100 người dân trên địa bàn cho thấy, có 54 người cho biết hoạt động du lịch cộng đồng đã tạo cơ hội tăng thu nhập cho họ, 62 người đánh giá đời sống tinh thần tốt hơn. Tuy nhiên, tỷ trọng GDP du lịch cộng đồng trong GDP ngành dịch vụ còn quá thấp, năm 2012 mới đạt 4,112%; tỷ trọng GDP du lịch cộng đồng/GDP toàn tỉnh chỉ đạt 1,29%.

3.2. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

3.2.1. Xây dựng và ban hành chính sách phát triển du lịch cộng đồng

Trong giai đoạn 2000-2012, tỉnh Phú Thọ đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản về phát triển du lịch. Đặc biệt, trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã khẳng định: Tạo bước phát triển vượt bậc về du lịch,..., phấn đấu xây dựng Phú Thọ thành trung tâm du lịch về cộng đồng với hạt nhân là Đền Hùng (Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, 2010). Chủ trương đó được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh cụ thể hóa thành các Nghị quyết, quyết định, đề án, kế hoạch, chương trình và quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ trong từng giai đoạn (bảng 3). Đây là cơ sở cho việc xây dựng các kế hoạch và định hướng đầu tư phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh, trong đó xác định dự án trọng điểm đầu tư là Khu du lịch quốc gia Đền Hùng.

Bảng 2. Kết quả phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2000-2012

Chỉ tiêu	ĐVT	2000	2006	2012	Tốc độ phát triển BQ (%)
1. Khách tham quan	triệu lượt	1,5	3,0	6,1	112,40
2. Khách lưu trú	lượt	66.033	183.816	436.540	117,05
- Khách quốc tế	lượt	1.382	2.217	3.280	107,47
- Khách nội địa	lượt	64.651	181.599	433.260	117,18
3. GDP du lịch cộng đồng	tỷ đồng	54,15	125,01	283,2	114,78
4. Tỷ trọng GDP du lịch cộng đồng/GDP ngành dịch vụ	%	2,796	3,93	4,112	
5. Tỷ trọng GDP du lịch cộng đồng/GDP toàn tỉnh	%	0,72	1,06	1,29	

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2013); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013).

Bảng 3. Kết quả ban hành chính sách liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

Năm	Số hiệu văn bản	Tên văn bản
2000	Số 2224/QĐ-UB	Quyết định về việc thông qua đề cương quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2000 - 2010 và định hướng đến năm 2020
2006	Số 01-NQ/TU	Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020
2006	Số 987/Ctr-UBND	Chương trình phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020
2008	Số 943/QĐ-UBND	Quyết định về việc ban hành quy định một số điểm về quản lý hoạt động xây dựng trong khu Di tích lịch sử Đền Hùng
2009	Số 3020/ĐA-UBND	Đề án xây dựng điểm du lịch tạo tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2009-2020
2010	Số 400/QĐ-UBND	Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch, dịch vụ Nam Đền Hùng thuộc Khu Di tích lịch sử Đền Hùng
2011	Số 09-NQ/TU	Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2015
2012	Số 654/KH-UBND	Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2012-2015
2012	Số 04/QĐ-UBND	Quyết định về việc hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
2012	Số 3651/QĐ-UBND	Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030

Nguồn: UBND tỉnh Phú Thọ (2012), *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch* (2013)

Bên cạnh đó, tỉnh Phú Thọ cũng ban hành một số chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư đối với các dự án du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư như hỗ trợ về đất, hạ tầng, phí hạ tầng, hỗ trợ các dịch vụ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và cải cách thủ tục hành chính như Quyết định số 04 năm 2012 (Bảng 3).

Tuy nhiên, theo đánh giá của 83,33% cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, 90,32% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và 81% người dân trên địa bàn thì tỉnh Phú Thọ chưa xây dựng được chính sách hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu thị trường và tạo dựng hình ảnh du lịch cộng đồng; Chưa có chính sách khuyến khích các địa phương tham gia hoạt động phát triển du lịch cộng đồng; Các chính sách khuyến khích liên kết, phối hợp liên ngành để phát triển du lịch cộng đồng chưa phát huy tác dụng.

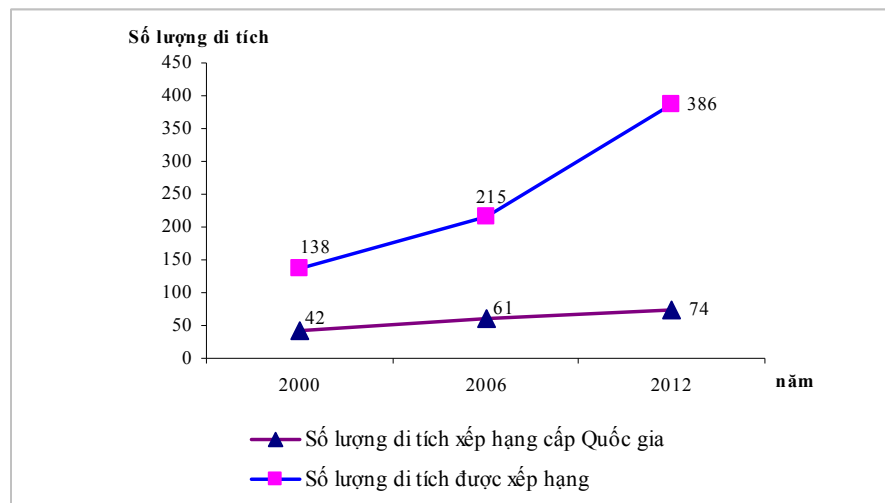
3.2.2 Phát triển tài nguyên du lịch cộng đồng

Trong thời gian qua, tỉnh Phú Thọ đã triển khai nhiều hoạt động nhằm phát triển tài nguyên du lịch cộng đồng. Tổng vốn đầu tư phát

triển du lịch giai đoạn 2006-2010 là 789,63 tỷ đồng, đặc biệt từ khi Nghị quyết 09 được ban hành, nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch trong 2 năm 2011, 2012 tăng gần 3 lần so với giai đoạn 2006-2010. Trong đó, công tác tu bổ, tôn tạo các di tích và phục hồi các lễ hội truyền thống ngày càng được quan tâm. Tổng kinh phí tu bổ tôn tạo di tích giai đoạn 2011-2012 trên 20 tỷ đồng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, 2013).

Số lượng di tích trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được xếp hạng không ngừng tăng, năm 2000 có 138 di tích, sau 12 năm đã tăng lên gấp hơn 2 lần với 286 di tích (Hình 1). Nhiều lễ hội dân gian được khôi phục trở lại và có xu hướng tăng. Tính đến năm 2000, trên địa bàn tỉnh có 70 lễ hội đã được khôi phục, riêng năm 2000 khôi phục được 06 lễ hội. Đến năm 2002, khôi phục thêm được 08 lễ hội (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013). Bên cạnh đó, Bảo tàng Hùng Vương được xây dựng vào năm 2010, là bảo tàng tổng hợp thuộc hệ thống Bảo tàng Việt Nam có giá trị khoa học rất cao.

Đặc biệt, năm 2011, Hát Xoan Phú Thọ được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi



Hình 1. Số lượng di tích được xếp hạng cấp ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2000-2012

vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp. Năm 2012, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Sự tăng lên cả về lượng và chất của các tài nguyên du lịch cộng đồng này đã góp phần làm tăng lợi thế của tỉnh Phú Thọ trong phát triển du lịch cộng đồng.

Tổng hợp kết quả đánh giá của các cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch, tài nguyên du lịch cộng đồng của tỉnh Phú Thọ có độ hấp dẫn khá cao (đạt 71,15%) và có nhiều lợi thế về khả năng khai thác. Theo đánh giá của khách du lịch cộng đồng, có 71,2% đánh giá Phú Thọ là nơi giàu di sản văn hóa, có tới 50,3% đánh giá Phú Thọ là điểm đến hấp dẫn. Trong hành trình du lịch tại Phú Thọ, phần lớn khách du lịch cộng đồng (56,9%) đến nhiều điểm nhưng chỉ có 21,1% trong số đó là cảm thấy hài lòng.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn tài nguyên du lịch cộng đồng vẫn còn thiếu chặt chẽ, chưa có quy chế quản lý cụ thể, có di tích đang bị kiến trúc hiện đại lấn át (Đền Đại Nghĩa- Đoan Hùng), đồng thời chưa phát huy được giá trị của tài nguyên du lịch để phục vụ du lịch cộng đồng nên chưa mang lại sự hài lòng cho khách du lịch. Đây là vấn đề đặt ra cần sớm được giải quyết trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng tại Phú Thọ.

3.2.3. Quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng

Công tác quy hoạch phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng ở tỉnh Phú Thọ ngày càng được coi trọng. Các quy hoạch đã được phê duyệt như Quy hoạch phát triển Khu di tích lịch sử Đền Hùng đến năm 2015; Quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch Phú Thọ giai đoạn 2006-2010; Đề án 2030 về xây dựng điểm du lịch tạo tuyến du lịch giai đoạn 2009 - 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030,... Vốn đầu tư cho công tác quy hoạch giai đoạn 2006-2012 là 6,77 tỷ đồng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013).

Theo đánh giá của 88,09% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các tuyến điểm được tập trung đưa vào khai thác để phát triển du lịch cộng đồng mới chỉ có Khu du lịch Đền Hùng và tuyến Phú Thọ - Lào Cai - Yên Bái (theo Chương trình Du lịch về cộng đồng), còn lại phần lớn các tuyến du lịch cộng đồng được quy hoạch nhưng vẫn chưa hoặc mới đưa vào khai thác, còn manh mún và chưa hiệu quả.

3.2.4. Phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch cộng đồng

Tỉnh Phú Thọ đã thực hiện công tác xã hội hóa du lịch, thông qua các hoạt động xúc tiến đã

Bảng 4. Hệ thống cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2000-2012

Chỉ tiêu	Năm 2000	Năm 2006	Năm 2012	Tốc độ phát triển BQ (%)
1. Nhà nghỉ, khách sạn	12	60	202	126,53
Trong đó: Số phòng	345	1021	2.754	118,90
2. Nhà hàng	2.771	3.922	4.934	104,93
3. Cơ sở du lịch lữ hành	-	-	11	

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2013)

khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch. Tính đến năm 2012, toàn tỉnh có 202 cơ sở nhà hàng, khách sạn với 2.754 phòng, 4.934 nhà hàng ăn uống và 11 cơ sở du lịch lữ hành (Bảng 4). Tổng số vốn đầu tư của tỉnh giai đoạn 2006-2012 cho hoạt động này là 573 tỷ đồng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013).

Tổng hợp kết quả điều tra từ 12 cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, 42 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và 100 người dân cho thấy số lượng khách sạn được xếp vào nhóm tiêu chuẩn sao trên địa bàn tỉnh thay đổi rõ rệt. Từ chỗ không có khách sạn nào đạt tiêu chuẩn chất lượng sao vào năm 2000, đến năm 2012 đã có 01 khách sạn 4 sao, 01 khách sạn 3 sao, 09 khách sạn 2 sao và 08 khách sạn 1 sao.

Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát và đánh giá của cán bộ quản lý nhà nước về du lịch và khách du lịch, hầu hết các nhà nghỉ mới chỉ cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú của khách du lịch; các nhà hàng ăn uống đều có quy mô nhỏ, bài trí

đơn giản, các món ăn chưa phong phú; các cơ sở lữ hành có năng lực yếu, chưa phát huy được vai trò cầu nối trong phát triển du lịch cộng đồng.

Các điểm vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh bước đầu được quan tâm đầu tư, song chủ yếu là các điểm nhỏ, phương tiện vui chơi giải trí còn nghèo nàn. Bên cạnh đó, các cửa hàng lưu niệm chưa có nhiều chủng loại hàng hoá, hình thức và kiểu dáng sản phẩm đơn điệu,... nên chưa thu hút được du khách (Lê Thị Thanh Thủy và cs., 2013).

Theo kết quả đánh giá của khách du lịch cộng đồng, chất lượng hạ tầng dịch vụ du lịch tại điểm đến Phú Thọ đạt mức bình thường và tốt (Bảng 5). Trong đó, tốt nhất là hạ tầng dịch vụ tham quan (3,63/5 điểm).

Trong giai đoạn 2000-2012, hệ thống các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng ở Phú Thọ có xu hướng tăng nhưng chất lượng còn thấp. Do vậy, tỉnh Phú Thọ cần có giải pháp nâng cao chất lượng các cơ sở này để phục vụ tốt hơn cho khách du lịch cộng đồng.

Bảng 5. Tỷ lệ du khách đánh giá về chất lượng hạ tầng dịch vụ du lịch tại Phú Thọ

Diễn giải	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Kém	Rất kém
Dịch vụ vận chuyển	4,3	45,4	45,6	4,7	0,0
Dịch vụ tham quan	5,4	53,2	41,0	0,5	0,0
Dịch vụ lưu trú	4,7	27,6	54,6	11,0	2,1
Dịch vụ ăn uống	3,2	32,0	47,1	15,3	2,4
Dịch vụ giải trí	3,5	26,0	46,2	20,8	3,5
Hàng lưu niệm	3,2	31,4	54,9	7,6	2,9
Dịch vụ khác	2,0	26,0	71,5	0,5	0,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2012

3.2.5. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng

Theo số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, năm 2012 tổng số lao động ngành du lịch của tỉnh Phú Thọ là 13.700 người. Trong đó, lao động tại các cơ sở lưu trú 1.244 người, tại công ty lữ hành là 75 người.

Số lượng lao động trực tiếp trong ngành du lịch Phú Thọ tăng mạnh qua các năm. Năm 2000, lao động làm việc trực tiếp trong ngành có 375 người, đến năm 2012 lực lượng lao động này đã lên tới 2.250 người (Bảng 6), tuy nhiên, trong số lao động được đào tạo từ trung cấp trở lên thì chỉ có 54,96% số lao động được đào tạo đúng chuyên ngành du lịch.

Kết quả đánh giá của khách du lịch cộng đồng về sự phục vụ của lao động du lịch cho thấy: 24,2% du khách nhận định sự phục vụ của nhân viên tại các khu vui chơi, giải trí là kém; hơn 10% du khách đánh giá nhân viên tại nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn và hướng dẫn viên du lịch cũng là kém.

Như vậy, số lượng lao động du lịch tăng nhưng tỷ lệ được đào tạo bài bản về du lịch chưa cao, chất lượng phục vụ thấp. Cơ cấu lao động không hợp lý, số lao động trong cơ sở lưu trú ít so với số phòng (0,45 người/phòng, quy định là 1,5 – 2 người/phòng), trong khi lao động dịch vụ gián tiếp khác quá nhiều (05 lao động gián tiếp/01 lao động trực tiếp, trong khi tỷ lệ chung phù hợp của ngành là 02/01). Đây là những bất cập về cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ.

3.2.6. Tăng cường quảng cáo xúc tiến du lịch cộng đồng

Trong thời gian qua, việc giới thiệu, quảng bá về du lịch cộng đồng của Phú Thọ đã có sự cộng tác của nhiều đơn vị. Cụ thể, Báo Phú Thọ điện tử đã lập riêng chuyên mục “Du lịch- Lễ hội” cập nhật đầy đủ các sự kiện văn hóa du lịch, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, ẩm thực - nhà hàng,... Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các sở ngành liên quan đều có trang thông tin điện tử đặt tại Cổng giao tiếp điện tử tỉnh. Nhiều thông tin về du lịch cộng đồng của tỉnh đã được các trang web khác, kể cả ở Trung ương và các địa phương dẫn lại nguồn. Mặt khác, nhiều đơn vị, doanh nghiệp cũng đã quan tâm đến việc quảng bá hình ảnh về đất Tổ và các loại hình du lịch, thông tin du lịch cộng đồng trên internet (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013).

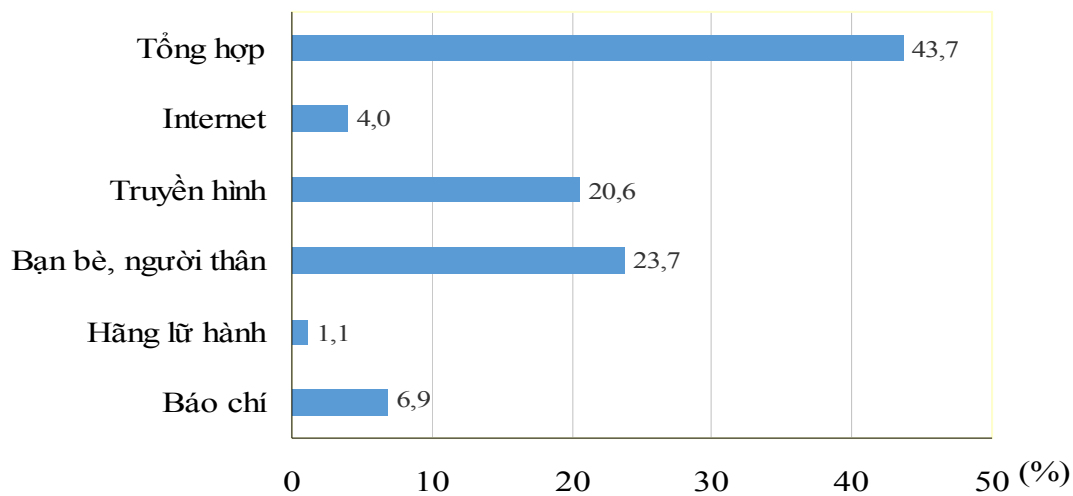
Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, chủ yếu thông tin về du lịch cộng đồng ở Phú Thọ đến với khách du lịch là thông qua nguồn tin tổng hợp (43,7%), từ bạn bè, người thân (23,7%) và truyền hình (20,6%). Thông tin từ báo chí, internet và đặc biệt thông tin du lịch cộng đồng đến với du khách từ công ty lữ hành còn chiếm tỷ lệ quá thấp (Hình 2). Kết quả điều tra từ các hãng lữ hành cũng cho thấy, việc cung cấp thông tin về du lịch cộng đồng tới du khách còn yếu, họ cũng thừa nhận là chưa phát huy được vai trò thực sự của một hãng lữ hành.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phú Thọ chưa xây dựng trang web riêng cho “du lịch cộng đồng”, các chương trình, chuyên mục giới

Bảng 6. Tình hình lao động du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2000-2012

Chỉ tiêu	Năm 2000		Năm 2006		Năm 2012		Tốc độ phát triển BQ (%)
	SL (người)	CC (%)	SL (người)	CC (%)	SL (người)	CC (%)	
I. Tổng số lao động trực tiếp	375		874		2.250		116,10
1. Thạc sĩ	-		-		27	1,20	
2. Đại học	22	5,87	85	9,73	145	6,45	117,02
3. Cao đẳng, trung cấp	123	32,80	351	40,16	1.067	47,42	119,73
4. Phổ thông	230	61,33	438	50,11	1.011	44,93	113,13
II. Tổng số lao động gián tiếp	-		5.826		11.450		111,92

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013



Hình 2. Cơ cấu nguồn thông tin về du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ theo đánh giá của du khách

thiếu du lịch cộng đồng còn chung chung, chưa phân khúc thị trường khách du lịch cộng đồng và cũng chưa xây dựng được chiến lược xúc tiến cụ thể. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch cộng đồng tại tỉnh còn mang tính “thời vụ”, chỉ tập trung vào dịp lễ hội đầu năm và Lễ hội Đền Hùng. Vì vậy, trong thời gian tới, tỉnh Phú Thọ cần đổi mới công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng quảng bá, góp phần phát triển du lịch cộng đồng.

3.3. Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

3.3.1. Cải thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch cộng đồng

Tỉnh Phú Thọ cần ưu tiên đối với các hoạt động nghiên cứu thị trường du lịch cộng đồng. Xã hội hoá hoạt động xúc tiến quảng bá, đặc biệt đối với việc tạo dựng hình ảnh du lịch cộng đồng. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng dưới các hình thức kết hợp công tư.

Khuyến khích các địa phương trong tỉnh liên kết phát triển sản phẩm, kết nối tuyến du

lịch cộng đồng, xúc tiến quảng bá, đầu tư, xây dựng thương hiệu du lịch cộng đồng.

Xây dựng và phát huy cơ chế phối hợp liên ngành, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng giữa các ngành giao thông, nông nghiệp, dịch vụ,...

3.3.2. Bảo tồn và phát huy giá trị của tài nguyên du lịch cộng đồng

Kiểm kê và đánh giá lại toàn bộ tài nguyên du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ. Đối với những tài nguyên đang khai thác cần đánh giá tình trạng xuống cấp của tài nguyên và chỉ ra các biện pháp bảo tồn cần thực hiện phù hợp với từng loại tài nguyên.

Nghiên cứu hoàn thiện nội dung, nghi thức, nghi lễ,... các lễ hội truyền thống nhằm phát huy giá trị văn hóa đặc sắc vùng Đất Tổ phục vụ phát triển du lịch cộng đồng; điều tra, đánh giá và xây dựng quy chế bảo vệ, phát triển, khai thác tài nguyên tại các khu, điểm du lịch cộng đồng, đảm bảo phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững.

Bảng 7. Đề xuất bảo tồn phát triển tiềm năng du lịch cộng nguồn ở tỉnh Phú Thọ

Hoạt động	Đơn vị thực hiện chính
1. Thành lập Tiểu ban phát triển du lịch cộng nguồn. Thành lập Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát Xoan gắn với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2. Hàng năm tổ chức Diễn đàn “Du lịch cộng nguồn” cho các bên liên quan gồm cộng đồng, cơ sở kinh doanh du lịch, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3. Xây dựng hướng dẫn để hỗ trợ việc thành lập các hoạt động thương mại tại các khu du lịch cộng nguồn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công thương; Sở Kế hoạch - Đầu tư

3.3.3. Thực hiện quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch cộng nguồn

Tỉnh từng bước thực hiện Quy hoạch đã phê duyệt đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình mới. Tập trung xây dựng Khu di tích lịch sử quốc gia Đền Hùng thành khu du lịch cộng nguồn nổi tiếng với chiều sâu văn hoá, có tính chuyên nghiệp rõ rệt, có cơ sở hạ tầng tiện nghi và đầy đủ. Xây dựng Thành phố Việt Trì với hạt nhân là Đền Hùng thành trung tâm lễ hội, trung tâm du lịch cộng nguồn toàn tỉnh từ đó phát triển đi các điểm du lịch khác trên địa bàn.

Thiết kế các tour, tuyến du lịch cộng nguồn nội tỉnh có sức hấp dẫn hơn.

3.3.4. Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch cộng nguồn

Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài, các nhà đầu tư lớn đầu tư xây dựng hệ thống các khách sạn cao cấp tại các trung tâm du lịch lớn. Đa dạng hóa các dịch vụ du lịch bổ sung như ăn uống, massage, hàng lưu niệm,...

Đối với hệ thống dịch vụ vui chơi giải trí cần ưu tiên đầu tư xây dựng các loại hình giải trí tổng hợp hiện đại tại các trung tâm du lịch lớn kết hợp với việc đầu tư khai thác các trò chơi dân gian trong các lễ hội ở các địa phương.

Tăng cường vai trò và năng lực của các doanh nghiệp du lịch lõi hành trong liên kết các khu, điểm, tuyến du lịch cộng nguồn.

3.3.5. Nâng cao chất lượng lao động du lịch cộng nguồn

Cần đổi cơ cấu lao động du lịch trực tiếp-gián tiếp và lao động phục vụ buồng phòng theo quy định của ngành du lịch.

Tập trung nâng cao số lượng lao động được đào tạo bài bản đúng chuyên ngành du lịch cho các cơ sở kinh doanh du lịch. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho nhân viên phục vụ, đặc biệt là hướng dẫn viên du lịch cộng nguồn.

Phối hợp thực hiện nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Xây dựng và xúc tiến một chương trình đào tạo đặc biệt thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, các trường phổ thông để giáo dục người dân hiểu biết về du lịch cộng nguồn, về cách ứng xử với du khách.

3.3.6. Xây dựng trang web và chiến lược xúc tiến du lịch cộng nguồn

Xây dựng trang Web cho du lịch cộng nguồn của tỉnh nhằm tăng cường, quảng bá, cung cấp thông tin về du lịch cộng nguồn ở tỉnh Phú Thọ tới du khách trong và ngoài nước (<http://dulichcoinguongphutho>).

Tỉnh Phú Thọ phải triển khai sớm công tác tuyên truyền tới khách du lịch ở thị trường tiềm năng (các trường học phổ thông cơ sở, phổ thông trung học) các tour du lịch cộng nguồn nội tỉnh. Hoặc các cơ quan trường học tự tổ chức các tour này, liên kết với các trường học về chương trình giảng dạy để định hướng cầu về sản phẩm du lịch cộng nguồn ở Phú Thọ. Chúng tôi đề xuất một số hoạt động xúc tiến phát triển du lịch cộng nguồn ở tỉnh Phú Thọ như sau:

Bảng 8. Đề xuất một số hoạt động xúc tiến phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ

Hoạt động	Đơn vị thực hiện chính
1. Xây dựng chiến lược giới thiệu về du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2. Xây dựng kế hoạch kinh doanh cho mỗi khu du lịch cộng đồng và phát huy giá trị của 02 Di sản để phục vụ du lịch cộng đồng	Các khu du lịch cộng đồng
3. Phân tích rõ thị trường tiềm năng là ngành giáo dục, liên kết với các trường học về chương trình giảng dạy	Các khu du lịch cộng đồng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4. Đảm bảo du lịch cộng đồng như một thương hiệu. Duyệt các nội dung về du lịch cộng đồng trên trang web "DulichcogidongPhuTho"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5. Xây dựng nguồn tài nguyên số nhằm mang lại lợi ích cho du khách và người dân địa phương, giúp kết nối khách du lịch và cộng đồng với những địa danh trên địa bàn có di tích lịch sử, di sản, bảo tàng, lễ hội	

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ trong thời gian qua cho thấy, tỉnh đã quan tâm phát triển du lịch cộng đồng và đạt được những kết quả nhất định. Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng; Số lượng và chất lượng tài nguyên du lịch cộng đồng có xu hướng tăng; Công tác xúc tiến phát triển du lịch cộng đồng được đẩy mạnh; Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tăng; Số lượng lao động du lịch trực tiếp bình quân mỗi năm tăng 16,1%; GDP du lịch cộng đồng đạt tốc độ phát triển bình quân 14,78%/năm. Tuy nhiên, việc xây dựng và ban hành chính sách phát triển du lịch cộng đồng còn hạn chế, công tác bảo tồn tài nguyên du lịch cộng đồng chưa được coi trọng, cơ cấu lao động du lịch chưa cân đối và chất lượng còn yếu,... Để khắc phục những hạn chế trên, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ, gồm: Cải thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch cộng đồng; Bảo tồn và phát huy giá trị của tài nguyên du lịch cộng đồng; Thực hiện quy hoạch chi tiết các khu điểm du lịch cộng đồng; Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở kinh doanh dịch vụ phục

vụ du lịch cộng đồng; Nâng cao chất lượng lao động du lịch cộng đồng; Xây dựng trang web và chiến lược xúc tiến du lịch cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2013). Niên giám thống kê 2012. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2010). Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2010 - 2015.
- Bùi Tuyết Mai (2011). Người Mường trên đất Tổ Hùng Vương. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ (2012). Quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ (2013). Tài liệu tổng hợp về du lịch của tỉnh Phú Thọ.
- Lê Thị Thanh Thủy, Đinh Văn Dân, Kim Thị Dung, Trần Đức Trí (2013). Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Phú Thọ. Tạp chí Kinh tế & Phát triển - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 195 (II): 27-33.
- UBND tỉnh Phú Thọ (2012). Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 về việc hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.